TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 282/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Hùng;

2. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trạng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 374/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Phương T, sinh năm 1990; CCCD số: 082190013525 cấp ngày 10/5/2021; Địa chỉ: ấp N, xã M, tỉnh Đ.

* Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988; CCCD số: 082188007308; Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Đ. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2025)

2. Bị đơn: Anh Ngyễn Hoàng T, sinh năm: 1999; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Trần Phương T trình bày*:

Vào ngày 09/01/2022 chị có cho anh T vay số tiền 160.000.000 đồng, thỏa thuận hàng tháng trả 5.000.000 đồng trong vòng 32 tháng bắt đầu từ ngày vay tiền. Đến ngày 05/4/2022 anh T tiếp tục vay 140.000.000 đồng, thỏa thuận hàng tháng trả 5.000.000 đồng trong vòng 28 tháng bắt đầu từ ngày vay tiền. Tổng cộng anh T vay của chị T 300.000.000 đồng, có làm giấy nợ do anh T ký tên. Tuy nhiên sau

khi vay thì anh T không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận. Do quyền lợi bị xâm phạm nên chị yêu cầu bị đơn anh T trả cho chị số tiền 300.00.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Ngyễn Hoàng T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Mỹ Tịnh An nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị T có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Chị T yêu cầu bị đơn anh T trả cho chị số tiền 300.000.000 đồng, nguyên đơn có cung cấp 02 giấy biên nhận do anh T ký tên ngày 09/01/2022 và 05/4/2022. Bị đơn anh T vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua giấy biên nhận do anh T ký tên ngày 09/01/2022 và 05/4/2022 mà nguyên đơn đã cung cấp. Trong biên nhận thể hiện anh T có vay của của chị T 02 lần với tổng số tiền 300.000.000 đồng, thỏa thuận hàng tháng trả 5.000.000 đồng bắt đầu từ ngày vay tiền. Đối với số tiền 160.000.000 đồng trả trong vòng 32 tháng, số tiền 140.000.000 đồng trả trong vòng 28 tháng.

Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy anh T đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Xét thấy số tiền trên anh T nợ đã lâu, anh T đã không trả tiền cho chị T đúng quy định, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Chị T đã nhiều lần yêu cầu anh T trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình

kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T. Do bị đơn là người có lỗi, cho nên chị T yêu cầu trả hết số tiền 300.000.000 đồng là có cơ sở.

Do chị T không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Phương T.

Buộc anh Ngyễn Hoàng T có nghĩa vụ trả cho chị T tổng cộng 300.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Ngyễn Hoàng T phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Trần Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001116 ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV1;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa